

Số: **11/2017/QĐST-KDTM**

Tuyên Quang, ngày 20 tháng 10 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 10/2017/TLST-KDTM ngày 02/10/2017

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn:* **Cty CPTM Q.**

Địa chỉ: Xóm T, xã T, Thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1980 - Chức vụ: Giám đốc

** Bị đơn:* **Cty TNHH T.**

Địa chỉ: Tổ M, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Hoàng Thị Y, sinh năm 1965 - Chức vụ: Giám đốc

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Cty TNHH T. có nghĩa vụ trả cho Cty CPTM Q. số tiền **554.233.852** đồng (Năm trăm năm mươi tư triệu, hai trăm ba mươi ba nghìn, tám trăm năm mươi hai đồng). Trong đó số tiền gốc là **538.098.374** đồng (Năm trăm ba mươi tám triệu, không trăm chín mươi tám nghìn, ba trăm bảy mươi tư đồng), số tiền lãi là **16.135.478** đồng (mười sáu triệu, một trăm ba mươi lăm nghìn, bốn trăm bảy mươi tám đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Cty TNHH T. phải chịu án phí KDTM sơ thẩm có giá ngạch của vụ án là 13.084.677 đồng, tính tròn số **13.084.600** đồng (*mười ba triệu không trăm tám mươi tư nghìn sáu trăm đồng*)

+ Cty CPTM Q. không phải chịu án phí của vụ án, được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **21.084.700** đồng (*hai mươi một triệu không trăm tám mươi tư nghìn bảy trăm đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004857 ngày 29/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”

Nơi nhận:

- VKSND TP. Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến